ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 533/QĐ-UBND	*Hải Hòa, ngày 27 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Mở rộng, nâng cấp tuyến đường xóm 1 thôn Đồng Cói, xã Hải Hoà

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI HÒA

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 209/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ Quy đinh về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND xã Hải Hòa về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án Mở rộng, nâng cấp tuyến đường xóm 1, thôn Đồng Cói, xã Hải Hòa;

Căn cứ Văn bản số 57/KQTĐ-KT ngày 27/7/2026 của Phòng Kinh tế về việc báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật Mở rộng, nâng cấp tuyến đường xóm 1, thôn Đồng Cói, xã Hải Hòa;

Theo đề nghị của Trung tâm cung ứng dịch vụ tại Tờ trình số 172/TTr-TTCUDV ngày 23/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Mở rộng, nâng cấp tuyến đường xóm 1, thôn Đồng Cói, xã Hải Hòa với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Mở rộng, nâng cấp tuyến đường xóm 1, thôn Đồng Cói, xã Hải Hòa.

2. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: Dự án nhóm C; công trình giao thông; thời hạn sử dụng của công trình theo thiết kế : không nhỏ hơn 25 năm.

3. Địa điểm xây dựng: Thôn Đồng Cói (cũ) nay là thôn Hà Thành, xã Hải Hòa, tỉnh Quảng Ninh.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Hải Hòa.

5. Chủ đầu tư: Trung tâm cung ứng dịch vụ xã Hải Hòa.

6. Nhà thầu khảo sát xây dựng, lập quy hoạch tổng mặt bằng và lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng MHD, Mã số doanh nghiệp:

7. Mục tiêu dự án:

- Đảm bảo an toàn giao thông, thông thoáng, thuận lợi, phù hợp với giao thông hiện tại cũng như trong tương lai.

- Khắc phục tình trạng xuống cấp, mất an toàn giao thông, cải thiện chất lượng môi trường sống, vệ sinh đô thị và an toàn cho người dân.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

Đầu tư Mở rộng, nâng cấp tuyến đường xóm 1, thôn Đồng Cói, xã Hải Hòa chiều dài tuyến khoảng L=0,83km các hạng mục Mặt đường Bm=5,5m, điện chiếu sáng... (Mặt đường bê tông xi măng, cột điện chiếu sáng bê tông ly tâm)

8.1. Đường giao thông

- Tuyến đường được xây dựng trên cở sở tuyến đường cũ. Tổng chiều dài toàn tuyến L= 826,75 m với quy mô mặt cắt ngang như sau:

+ Đầu tuyến: Đấu nối đường trục chính thôn Đồng Cói.

+ Cuối tuyến: Đấu nối khu dân cư hiện trạng.

- Vận tốc thiết kế 20km/h.

- Kết cấu áo đường cứng.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, an toàn giao thông đồng bộ.

- Tải trọng thiết kế:

+ Kết cấu mặt đường được thiết kế là mặt đường cứng. Tải trọng trục tính toán P= 10T.

- Trắc dọc:

+ Cao độ thiết kế phù hợp với cao độ hiện trạng hai bên tuyến với các điểm khống chế (Đảm bảo các yếu tố theo quy trình và giảm thiểu khối lượng đào đắp với kết cấu mới và khối lượng bù vênh với kết cấu tăng cường trên mặt cũ).

+ Trắc dọc được thiết kế trên nguyên tắc kết hợp hài hoà giữa các yếu tố đường cong bằng và các yếu tố đường cong đứng, đảm bảo xây dựng các công trình trên tuyến, đảm bảo các tiêu chuẩn thiết kế theo các quy phạm hiện hành, đảm bảo êm thuận trong quá trình vận hành xe và giảm thiểu khối lượng đào đắp cũng như khối lượng các công trình phụ trợ khác, tận dụng tối đa mặt đường hiện hữu.

- Mặt cắt ngang:

+ Tuyến đường có Bmặt bằng 5,5m, Bn = 7,0m (lề đường = 0.75x2m).

+ Độ dốc mặt đường Imặt=2%, độ dốc lề đất Il=4,0%.

- Kết cấu áo đường:

* Đường cạp mở rộng

+ Bê tông M250 đá 2x4 dày 22cm.

+ Lót nilon.

+ Cấp phối đá dăm loại 1 dày 20cm.

+ Xáo xới nu lèn K95 dày 30cm.

* Đường tăng cường trên mặt đường cũ

+ Bê tông M250 đá 2x4 dày trung bình 17cm.

+ Mặt bê tông đường hiện trạng.

8.2. Hệ thống thoát nước:

-Tuyến đường thoát nước bằng rãnh chữ V hai bên đường và thoát vào đường thoát nước tự nhiên theo hiện trạng .

- Trên tuyến bố trí cống ngang khẩu độ 75 tại cọc TD1, và cống KĐ 100 tại cọc CG. Kết cấu cống :

+Móng cống bằng đá hộc xây VXM M100 dày 40cm.

+Tường cống bằng đá hộc xây VXM M100 dày 40cm.

+Mũ mố bằng BTCT M200 đá 1x2 .

+Tấm đan BTCT-M250 đá 1x2 dày 20cm.

8.3. An toàn giao thông

Hệ thống an toàn giao thông thiết kế theo Qui chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ 41: 2024/BGTVT.

-Vạch sơn:

Hệ thống vạch sơn chỉ dẫn để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện: Vạch phân làn đường, vạch sơn chỉ dẫn giao cắt.

Vạch sơn an toàn giao thông được sơn bằng sơn phản quang theo quy định. Sơn phản quang đường dùng loại sơn dẻo nhiệt, thi công bằng phương pháp phun.

+ Vạch gờ giảm tốc: Để báo cho người điều khiển phương tiện biết phía trước cần phải giảm tốc độ. Vạch được bố trí ở các ngả đường ra, nơi bắt buộc phải giảm tốc độ (trước các nút giao, gần các điểm quay đầu xe, khu trường học và trên đường phụ giao với đường chính.

+ Một số vị trí cao độ mặt đường cao bổ sung cọc tiêu trên tuyến bằng BT M200 , sơn phản quảng 2 lớp.

8.4 Hệ thống điện chiếu sáng :

- Nguồn cấp cho hệ thống chiếu sáng: Được lấy từ nguồn điện hạ thế hiện có trong khu vực.

- Đoạn tuyến chiếu sáng đầu tư mới có chiều dài tuyến: 818m

- Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trên các cột bê tông trồng mới: 06 vị trí

- Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trên các cột bê tông hiện có: 19 vị trí

- Đèn: Sử dụng đèn LED 80W.

- Cần đèn: Sử dụng cần chữ L cao 1,0m, vươn 0,6m dày 2mm mạ kẽm nhúng nóng.

- Móng cột: Lót móng bê tông M100, móng bê tông M150, chèn khe hở giữa cột và móng bằng bê tông M200

- Dây dẫn: sử dụng Cáp Cu/XLPE/PVC 3x35+1x16mm2 (đoạn từ đường dây đến tủ điều khiển) và cáp vặn xoắn ABC-0,6/1kV tiết diện (4x16)mm2 (đoạn từ tủ điều khiển đi dọc tuyến chiếu sáng). Phụ kiện đường dây bằng thép được mạ kẽm nhúng nóng theo quy định

- Dây lên đèn sử dụng dây Cu/PVC/PVC-0,6/1kV tiết diện 3x1,5mm2.

- Lắp tiếp địa thoát sét R1C cho hệ thống chống sét lan truyền của đèn LED với Rtđ ≤ 10Ω cho toàn bộ các vị trí cột chiếu sáng.

- Tiếp địa lặp lại R4C cho hệ thống chiếu sáng theo quy định với Rtđ≤ 30Ω.

- Các chi tiết cần đèn, bu lông , các chi tiết giá đỡ, treo và phụ kiện đường dây đều được mạ kẽm nhúng nóng với chiều dày lớp mạ ≥80µm.

- Hệ thống chiếu sáng được điều khiển đóng, cắt tự động bằng tủ điện điều khiển chiếu sáng. Tủ được treo trên cột BTLT, sử dụng giá treo, đỡ, cố định bằng các bu lông. Tủ được thiết kế để ngoài trời, được chế tạo từ tôn dày 1,5mm, kích thước 600x350x1.200mm, sơn tĩnh điện.

9. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng: Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Tổng mức đầu tư xây dựng: **4.695.000.000** trong đó:

- Chi phí xây dựng:	3.801.852.000	đồng
- Chi phí QLDA:	85.161.000	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	471.322.000	đồng
- Chi phí khác:	112.882.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	223.783.000	đồng
Tổng	**4.695.000.000**	đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn: Cân đối bố trí ngân sách hợp lý theo kế hoạch phân bổ vốn và lộ trình triển khai 03 năm của dự án.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư (Trung tâm cung ứng dịch vụ xã Hải Hòa) trực tiếp quản lý, điều hành dự án.

15. Các nội dung khác: Các vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình phải có chứng từ thanh toán hợp lệ, đảm bảo các yêu cầu về xuất xứ hàng hóa, tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu thiết kế và phù hợp với hồ sơ dự toán xây dựng công trình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư (Trung tâm cung ứng dịch vụ xã Hải Hòa)

- Chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung, quy mô đầu tư, tính chính xác của các số liệu, dữ liệu, phân tích; tính chính xác và đầy đủ của hạng mục, khối lượng công việc và tính hợp pháp của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt. Tiếp thu, hoàn thiện đầy đủ ý kiến thẩm định của Phòng Kinh tế tại thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật số 57/KQTĐ-KT ngày 27/7/2026, và của các cơ quan, đơn vị liên quan khi triển khai dự án.

- Sau khi kết thúc xây dựng, tổ chức bàn giao tài sản về Phòng Kinh tế để quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng theo quy định.

- Chịu trách nhiệm về phương án sử dụng nguồn đất đắp, vật liệu san nền cho dự án, tận dụng tối đa khối lượng vật liệu dư thừa của dự án. Chỉ triển khai thực hiện dự án sau khi đã xác định được nguồn vật liệu đảm bảo tính khả thi, hiệu quả đầu tư xây dựng, không để thất thoát, lãng phí nguồn lực đầu tư công.

- Tổ chức quản lý dự án, nguồn vốn, thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo các quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng, đấu thầu và quy định khác có liên quan, đảm bảo tiến độ chất lượng, hiệu quả đầu tư, công khai, minh bạch, không thất thoát, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm".

- Thực hiện việc công khai thông tin dự án theo quy định của Chính phủ; chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin cung cấp; chủ động bổ sung đầy đủ mã số thông tin dự án trong các văn bản khác có liên quan của dự án theo quy định.

2. Phòng Kinh tế:

- Chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thẩm định dự án, tính hợp pháp của hồ sơ, công tác thẩm định bảo đảm các quy định của pháp luật.

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng theo quy định.

3. Đề nghị Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước khu vực III: Kiểm soát và thanh toán vốn cho dự án theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký;

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND&HĐND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm cung ứng dịch vụ; Trưởng phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước khu vực III; Thủ trưởng các cơ quan và đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND xã;
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu : VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ HẢI HÒA T.QUẢNG NINH

Đặng Quốc Toàn

UBND XÃ HẢI HÒA **PHÒNG KINH TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/KQTĐ-KT V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Mở rộng, nâng cấp tuyến đường xóm 1, thôn Đồng Cói, xã Hải Hòa	*Hải Hòa, ngày 27 tháng 7 năm 2026*

Kính gửi: Trung tâm cung ứng dịch vụ xã Hải Hòa

Phòng Kinh tế nhận được Tờ trình số 172/TT-TTCUDV ngày 23/7/2026 của Trung tâm cung ứng dịch vụ xã Hải Hòa về việc thẩm định, phê duyệt dự án Mở rộng, nâng cấp tuyến đường xóm 1, thôn Đồng Cói, xã Hải Hòa, kèm theo hồ sơ, tài liệu có liên quan;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND xã Hải Hòa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Mở rộng, nâng cấp tuyến đường xóm 1, thôn Đồng Cói, xã Hải Hòa;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của UBND xã Hải Hòa về việc chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng số 09/BCTT-TVHT ngày 23/7/2026 của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng hạ tầng Quảng Ninh;

Sau khi xem xét hồ sơ, Phòng Kinh tế thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật của dự án như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Mở rộng, nâng cấp tuyến đường xóm 1, thôn Đồng Cói, xã Hải Hòa.

2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng của công trình chính thuộc dự án:

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại công trình: Công trình giao thông.

- Cấp công trình chính: Cấp IV.

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế: 50 năm

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Hải Hòa.

4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ: Trung tâm cung ứng dịch vụ xã Hải Hoà; địa chỉ: xã Hải Hòa, tỉnh Quảng Ninh.

6. Địa điểm xây dựng: Thôn Đồng Cói (cũ) nay là thôn Hà Thành, xã Hải Hòa, tỉnh Quảng Ninh.

7. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng: 4.694.778.000,0 đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2026-2028.

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

- Các tiêu chuẩn thiết kế đường: TCVN 13592:2022 Đường đô thị - yêu cầu thiết kế; TCVN 4054:2005 đường ô tô - yêu cầu thiết kế; TCVN 9845:2013 - Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ; TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát; TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm - các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế; TCCS 37:2022/TCĐBVN Áo đường mềm - Yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế theo chỉ số kết cấu; TCCS 41:2022/TCĐBVN Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT.

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan.

11. Nhà thầu khảo sát xây dựng, lập quy hoạch tổng mặt bằng và lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng MHD.

12. Nhà thầu tư vấn thẩm tra: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng hạ tầng Quảng Ninh.

13. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND xã Hải Hòa về

việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án;

- Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của UBND xã Hải Hòa về việc chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án;

- Tờ trình số 172/TT-TTCUDV ngày 23/7/2026 của Trung tâm cung ứng dịch vụ xã Hải Hòa;

- Báo cáo kết quả thẩm tra bản vẽ và dự toán số 09/BCTT-TVHT ngày 23/7/2026 của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng hạ tầng Quảng Ninh;

Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra

- Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

- Hồ sơ khảo sát địa hình và tài liệu khảo sát hiện trạng;

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công;

- Hồ sơ dự toán xây dựng công trình;

- Bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500;

- Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán;

- Hồ sơ năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, lập dự toán và thẩm tra.

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

STT	Tên đơn vị, cá nhân	Số chứng chỉ, nơi cấp	Hạn chứng chỉ	Lĩnh vực cấp phép hoạt động
1	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng MHD			
	Chủ trì thiết kế giao thông: Vũ Mạnh Chiến	QNI-00046822 do Sở Xây dựng Quảng Ninh cấp ngày 29/06/2026	Đến hết ngày 08/09/2037	Thiết kế công trình giao thông: Hạng II
	Chủ trì thiết kế điện: Trịnh Ngọc Hải	QNI-00110586 do Sở Xây dựng Quảng Ninh cấp ngày 09/02/2023	Đến hết ngày 09/02/2038	Thiết kế cơ - điện: công trình Hạng II
	Chủ trì dự toán: Lê Trọng Đỉnh	QNI-00023623 do Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 17/05/2023	Đến hết ngày 17/05/2028	- Định giá xây dựng: Hạng II
2	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư phát triển hạ tầng Quảng Ninh	QNI-00009442 do Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 27/03/2023	Đến hết ngày 17/03/2033	Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật hạng II

	Chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra thiết kế đường: Bùi Phương Nam	QNI-00172044 do Sở Xây dựng Quảng Ninh	Đến hết ngày 27/10/2035	Thiết kế xây dựng công trình – Công trình Đường Bộ : Hạng II
	Chủ trì thẩm tra dự toán: Dương Thị Bích Diệp	QNI -000188737 do Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh cấp	Đến hết ngày 27/10/2035	Định giá xây dựng: Hạng I

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Quy mô đầu tư: Đầu tư Mở rộng, nâng cấp tuyến đường xóm 1, thôn Đồng Cói, xã Hải Hòa chiều dài tuyến khoảng L=0,83km các hạng mục Mặt đường Bm=5,5m, điện chiếu sáng... (Mặt đường bê tông xi măng, cột điện chiếu sáng bê tông ly tâm)

2. Giải pháp thiết kế:

2.1. Đường giao thông

- Tuyến đường được xây dựng trên cở sở tuyến đường cũ. Tổng chiều dài toàn tuyến L= 826,75 m với quy mô mặt cắt ngang như sau:

+ Đầu tuyến: Đấu nối đường trục chính thôn Đồng Cói.

+ Cuối tuyến: Đấu nối khu dân cư hiện trạng.

- Vận tốc thiết kế 20km/h.

- Kết cấu áo đường cứng.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, an toàn giao thông đồng bộ.

- Tải trọng thiết kế:

+ Kết cấu mặt đường được thiết kế là mặt đường cứng. Tải trọng trục tính toán P= 10T.

- Trắc dọc:

+ Cao độ thiết kế phù hợp với cao độ hiện trạng hai bên tuyến với các điểm khống chế (Đảm bảo các yếu tố theo quy trình và giảm thiểu khối lượng đào đắp với kết cấu mới và khối lượng bù vênh với kết cấu tăng cường trên mặt cũ).

+ Trắc dọc được thiết kế trên nguyên tắc kết hợp hài hoà giữa các yếu tố đường cong bằng và các yếu tố đường cong đứng, đảm bảo xây dựng các công trình trên tuyến, đảm bảo các tiêu chuẩn thiết kế theo các quy phạm hiện hành, đảm bảo êm thuận trong quá trình vận hành xe và giảm thiểu khối lượng đào đắp cũng như khối lượng các công trình phụ trợ khác, tận dụng tối đa mặt đường hiện hữu.

- Mặt cắt ngang:

+ Tuyến đường có Bmặt bằng 5,5m, Bn = 7,0m (lề đường = 0.75x2m).

+ Độ dốc mặt đường Imặt=2%, độ dốc lề đất Il=4,0%.

- Kết cấu áo đường:

* Đường cạp mở rộng

+ Bê tông M250 đá 2x4 dày 22cm.

+ Lót nilon.

+ Cấp phối đá dăm loại 1 dày 20cm.

+ Xáo xới nu lèn K95 dày 30cm.

* Đường tăng cường trên mặt đường cũ

+ Bê tông M250 đá 2x4 dày trung bình 17cm.

+ Mặt bê tông đường hiện trạng.

2.2. Hệ thống thoát nước:

-Tuyến đường thoát nước bằng rãnh chữ V hai bên đường và thoát vào đường thoát nước tự nhiên theo hiện trạng .

- Trên tuyến bố trí cống ngang khẩu độ 75 tại cọc TD1, và cống KĐ 100 tại cọc CG. Kết cấu cống :

+Móng cống bằng đá hộc xây VXM M100 dày 40cm.

+Tường cống bằng đá hộc xây VXM M100 dày 40cm.

+Mũ mố bằng BTCT M200 đá 1x2 .

+Tấm đan BTCT-M250 đá 1x2 dày 20cm.

2.3. An toàn giao thông

Hệ thống an toàn giao thông thiết kế theo Qui chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ 41: 2024/BGTVT.

-Vạch sơn:

Hệ thống vạch sơn chỉ dẫn để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện: Vạch phân làn đường, vạch sơn chỉ dẫn giao cắt.

Vạch sơn an toàn giao thông được sơn bằng sơn phản quang theo quy định. Sơn phản quang đường dùng loại sơn dẻo nhiệt, thi công bằng phương pháp phun.

+ Vạch gờ giảm tốc: Để báo cho người điều khiển phương tiện biết phía trước cần phải giảm tốc độ. Vạch được bố trí ở các ngả đường ra, nơi bắt buộc phải giảm tốc độ (trước các nút giao, gần các điểm quay đầu xe, khu trường học và trên đường phụ giao với đường chính.

+ Một số vị trí cao độ mặt đường cao bổ sung cọc tiêu trên tuyến bằng BT M200 , sơn phản quảng 2 lớp.

2.4 Hệ thống điện chiếu sáng :

- Nguồn cấp cho hệ thống chiếu sáng: Được lấy từ nguồn điện hạ thế hiện có trong khu vực.

- Đoạn tuyến chiếu sáng đầu tư mới có chiều dài tuyến: 818m

- Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trên các cột bê tông trồng mới: 06 vị trí

- Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trên các cột bê tông hiện có: 19 vị trí

- Đèn: Sử dụng đèn LED 80W.

- Cần đèn: Sử dụng cần chữ L cao 1,0m, vươn 0,6m dày 2mm mạ kẽm nhúng nóng.

- Móng cột: Lót móng bê tông M100, móng bê tông M150, chèn khe hở giữa cột và móng bằng bê tông M200

- Dây dẫn: sử dụng Cáp Cu/XLPE/PVC 3x35+1x16mm2 (đoạn từ đường dây đến tủ điều khiển) và cáp vặn xoắn ABC-0,6/1kV tiết diện (4x16)mm2 (đoạn từ tủ điều khiển đi dọc tuyến chiếu sáng). Phụ kiện đường dây bằng thép được mạ kẽm nhúng nóng theo quy định

- Dây lên đèn sử dụng dây Cu/PVC/PVC-0,6/1kV tiết diện 3x1,5mm2.

- Lắp tiếp địa thoát sét R1C cho hệ thống chống sét lan truyền của đèn LED với Rtđ ≤ 10Ω cho toàn bộ các vị trí cột chiếu sáng.

- Tiếp địa lặp lại R4C cho hệ thống chiếu sáng theo quy định với Rtđ≤ 30Ω.

- Các chi tiết cần đèn, bu lông , các chi tiết giá đỡ, treo và phụ kiện đường dây đều được mạ kẽm nhúng nóng với chiều dày lớp mạ ≥80μm.

- Hệ thống chiếu sáng được điều khiển đóng, cắt tự động bằng tủ điện điều khiển chiếu sáng. Tủ được treo trên cột BTLT, sử dụng giá treo, đỡ, cố định bằng các bu lông. Tủ được thiết kế để ngoài trời, được chế tạo từ tôn dày 1,5mm, kích thước 600x350x1.200mm, sơn tĩnh điện.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự phù hợp của Báo cáo kinh tế-kỹ thuật với chủ trương đầu tư

- Hồ sơ Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật dự án được lập trên cơ sở phù hợp với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND xã Hải Hòa

2. Các yếu tố đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của dự án; xác định tổng mức đầu tư xây dựng

2.1. Các yếu tố bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của dự án

a) Về sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định; các căn cứ pháp lý để xác định dự toán xây dựng công trình:

- Về thành phần hồ sơ trình thẩm định: Hồ sơ trình cơ bản đầy đủ và hợp lệ theo các quy định hiện hành.

- Về căn cứ pháp lý xác định dự toán xây dựng công trình: Hồ sơ dự toán xây dựng công trình căn cứ trên các quy định pháp luật về xây dựng hiện hành: Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 và các văn bản quy phạm pháp luật khác đảm bảo phù hợp theo các văn bản quy phạm áp dụng cho dự án.

b) Phương pháp xác định dự toán xây dựng công trình:

- Phù hợp của nội dung dự toán xây dựng công trình với quy định pháp luật áp dụng cho dự án: Nội dung dự toán xây dựng công trình cơ bản tuân thủ quy định tại Điều 12 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ.

- Dự toán xây dựng được xác định từ khối lượng tính theo thiết kế bản vẽ thi công và các yêu cầu cần thiết khác của dự án phù hợp với phương pháp xác định dự toán xây dựng công trình quy định tại Điều 6 Thông tư 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng.

- Các khối lượng chủ yếu trong hồ sơ dự toán thẩm định trên cơ sở trình duyệt của Chủ đầu tư và được tư vấn tính toán theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được Chủ đầu tư nghiệm thu.

- Cự ly và loại phương tiện vận chuyển vật liệu tạm tính theo đề xuất của Chủ đầu tư, đề nghị Chủ đầu tư rà soát cung đường vận chuyển phù hợp.

c) Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về việc áp dụng, tham khảo hệ thống định mức xây dựng, giá xây dựng các công cụ cần thiết khác, việc vận dụng, tham khảo dữ liệu về chi phí của các dự án, công trình tương tự: Việc áp dụng hệ thống định mức xây dựng, giá xây dựng công trình cơ bản đảm bảo với quy định pháp luật hiện hành. Đề nghị chủ đầu tư kiểm soát, đảm bảo các đơn giá xây dựng sử dụng các định mức dự toán xây dựng được ban hành tại Thông tư 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; Thông tư 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế công trình xây dựng; Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng; Quyết định số 9507/QĐ-SXD ngày 17/12/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 9540/QĐ-SXD ngày 18/12/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh về việc công bố đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Giá xăng, dầu theo Thông báo của Tập đoàn Petrolimex tại thời điểm lập dự toán; Giá điện sản xuất theo Quyết định số 1279/QĐ-BCT ngày 10/5/2025 của Bộ Công thương quy định về giá bán điện để xác định hoặc điều chỉnh đối với các định mức dự toán xây dựng chưa có trong hệ thống định mức hoặc chưa phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thi công, biện pháp thi công xây dựng công trình.

Chủ đầu tư thực hiện và hoàn toàn chịu trách nhiệm khi lựa chọn, sử dụng giá vật tư, vật liệu, máy và thiết bị xây dựng trong việc lập, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt dự toán xây dựng công trình và các nội dung khác theo quy định.

d) Danh mục định mức dự toán mới, định mức dự toán điều chỉnh (nếu có) và phương pháp xác định; xác định danh mục các định mức cần tổ chức khảo sát trong quá trình thi công xây dựng: không có.

2.2. Xác định tổng mức đầu tư dự án:

Trên cơ sở rà soát hồ sơ thiết kế, dự toán và cơ sở pháp lý quy định, giá trị thẩm định dự toán dự án như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung chi phí	Giá trị trình thẩm định	Giá trị thẩm định	Tăng, giảm (+/-)
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư	-	-	-
2	Chi phí xây dựng	3.801.852.000	3.801.852.000	-
3	Chi phí QLDA	85.161.000	85.161.000	-
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	471.322.000	471.322.000	-

STT	Nội dung chi phí	Giá trị trình thẩm định	Giá trị thẩm định	Tăng, giảm (+/-)
5	Chi phí khác	112.882.000	112.882.000	-
6	Chi phí dự phòng	223.783.000	223.783.000	-
Tổng cộng (Làm tròn):		**4.695.000.000**	**4.695.000.000**	-

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế xây dựng

- Thiết kế xây dựng cơ bản phù hợp với nhiệm vụ thiết kế xây dựng được Trung tâm Cung ứng dịch vụ xã Hải Hòa phê duyệt tại Quyết định số 385/QĐ-CUDV ngày 22/6/2026 về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chi phí tư vấn trước khi phê duyệt dự án: Mở rộng, nâng cấp tuyến đường xóm 1, thôn Đồng Cói, xã Hải Hòa

4. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế bản vẽ thi công; điều kiện năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia dự án

- Việc lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật cơ bản tuân thủ các quy định liên quan tại Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025; Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và các Nghị định, Thông tư liên quan khác.

- Điều kiện năng lực của Nhà thầu khảo sát xây dựng, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Nhà thầu thực hiện khảo sát, lập thiết kế, lập dự toán có chứng chỉ hoạt động xây dựng; Các cá nhân chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, dự toán có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định.

- Các cá nhân chủ trì thiết kế các bộ môn thẩm tra thiết kế, thẩm tra dự toán có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định.

5. Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công với quy hoạch làm cơ sở lập dự án:

- Về quy hoạch xây dựng: Cơ bản phù hợp quy hoạch chung, quy hoạch sử dụng đất.

- Về quy hoạch chi tiết: Phù hợp Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của UBND xã Hải Hòa về việc chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án

6. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực:

- Dự án đáp ứng khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực.

7. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật:

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng	QCVN 02:2022/BXD

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
2	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật	QCVN 07:2023/BXD
3	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2019/BGTVT
4	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054-2005
5	Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế	TCVN 13592 - 2022
6	Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế	TCVN 10380-2014
7	Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ	TCVN 11823:2017
8	Thiết kế công trình phụ trợ trong thi công cầu	TCVN 11815:2017
9	Tiêu chuẩn đánh giá tải trọng khai thác cầu đường bộ	TCVN 12882-2020
10	Phân cấp kỹ thuật đường thủy nội địa	TCVN 5664 :2009
11	Móng cọc – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 10304 :2014
12	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574 :2018
13	Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38:2022/TCĐB
14	Gờ giảm tốc, gồ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế	TCCS 34:2020/TCĐBVN
15	Thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 39:2022/TCĐB
16	Nền đường đắp đá – Thiết kế, thi công và nghiệm thu	TCCS 29:2020/TCĐBVN
17	Tiêu chuẩn Quốc gia tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ	TCVN 9845:2013
18	Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 2737:2023
19	Thiết kế công trình chịu động đất	TCVN 9386:2012
20	Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574:2018
21	Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5575:2023
22	Thiết kế mạng lưới thoát nước bên ngoài công trình	TCVN 7957:2023
23	Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5573:2011
24	Quy phạm trang bị điện	11 TCN-18, 19, 20, 21-2006
25	Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp	TCVN: 9358:2012

Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng thiết kế công trình phù hợp với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật Việt Nam hiện hành.

8. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế bản vẽ thi công về bảo đảm an toàn công trình và biện pháp bảo đảm an toàn công trình lân cận; đánh giá giải pháp thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

- Giải pháp thiết kế bản vẽ thi công được lựa chọn cơ bản đáp ứng yêu cầu về đảm bảo an toàn công trình.

- Dự án không thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC và Cấp giấy phép môi trường theo quy định.

9. Sự phù hợp của thiết kế công nghệ với các yêu cầu của dự án

- Dự án không có thiết kế công nghệ.

10. Việc thực hiện thủ tục về môi trường theo pháp luật về bảo vệ môi trường

- Đánh giá sơ bộ về tác động môi trường và phát triển bền vững: Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện thủ tục môi trường: Dự án được xác định không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường, được quy định chi tiết tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ. Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường/giấy phép môi trường/đăng ký môi trường theo quy định tại Điều 30, 39, 49 Luật Bảo vệ môi trường.

11. Hình thức quản lý dự án:

- Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án đảm bảo các tổ chức, cá nhân tham gia có đủ điều kiện năng lực tại Điều 25 Nghị định 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính Phủ quy định về chi phí quản lý dự án.

12. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan và yêu cầu của người quyết định đầu tư

- Dự án không thực hiện giải phóng mặt bằng.

- Trong quá trình thi công: Các nhà thầu thực hiện thi công công trình phải thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn lao động và vệ sinh môi trường do phát sinh một số tác động ngắn hạn (xuất hiện từ khi bắt thi công xây dựng đến khi hoàn thành) về khí thải, tiếng ồn, khói bụi… do các phương tiện máy móc thi công.

- Chủ đầu tư chỉ khởi công xây dựng công trình khi đáp ứng các điều kiện khởi công theo quy định tại Điều 48 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 và Điều 12 Nghị định 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026.

- Đơn giá vận chuyển vật liệu xác định theo các quy định hiện hành của Bộ

Xây dựng trên cơ sở các vị trí, cự ly, cung đường vận chuyển và cấp loại đường đã điều tra trong hồ sơ khảo sát của tư vấn thiết kế đã được Chủ đầu tư chấp thuận trình duyệt; Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về các số liệu đã điều tra trong hồ sơ khảo sát đã thực hiện.

- Chủ đầu tư chỉ đạo tư vấn tiếp tục rà soát kiểm tra, bổ sung ý kiến thẩm định (nếu có) đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện về việc quản lý khối lượng, chi phí đầu tư xây dựng của dự án theo quy định của pháp luật.

VI. KẾT LUẬN

Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: Mở rộng, nâng cấp tuyến đường xóm 1, thôn Đồng Cói, xã Hải Hòa, chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để tổng hợp, trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo

2. Kiến nghị

- Phòng Kinh tế thẩm định trên cơ sở hồ sơ trình thẩm định của cơ quan chuẩn bị dự án (chủ đầu tư được cơ quan có thẩm quyền giao); Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về các số liệu đầu vào sử dụng để tính toán.

- Nội dung thẩm định nêu trên không thay thế trách nhiệm của Chủ đầu tư trong công tác quản lý chất lượng hồ sơ khảo sát, thiết kế và dự toán.

Trên đây là thông báo của Phòng Kinh tế về kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Mở rộng, nâng cấp tuyến đường xóm 1, thôn Đồng Cói, xã Hải Hòa. Đề nghị Trung tâm cung ứng dịch vụ nghiên cứu, thực hiện đảm bảo đầy đủ trình tự, thủ tục triển khai dự án theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các đ/c Lãnh đạo UBND (b/c);
- Đ/c TP Kinh tế (b/cáo);
- Lưu: VT.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X. HẢI HÒA - T. QUẢNG NINH

Nguyễn Tiến Dũng